**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Cây Viết Hero](" \l "bm2)

[Cây Me Hàng Xóm](" \l "bm3)

[Nhà Văn, Nhà Báo](" \l "bm4)

[Đi Tìm Cái Hư Không](" \l "bm5)

[Bướm Vàng](" \l "bm6)

[Quyển Sách Bỏ Quên](" \l "bm7)

[Chán](" \l "bm8)

[Chuyện Gia Đình](" \l "bm9)

[Ăn Mày Con](" \l "bm10)

[Bên Con Suối Nhỏ Chảy Sau Hè](" \l "bm11)

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Cây Viết Hero**

Thằng Em đưa mắt nhìn theo con Bìm Bịp đang lượn qua lượn lại mấy vòng trước khi con chim đập vào rừng dứa bên kia sông. Đã mấy hôm rồi, thằng Em theo dõi con chim nọ.   
Trưa nào cũng vậy, sau khi tan học về, nó cũng ra bờ sông ngồi xem con chim Bìm Bịp đang lót tổ. Mỗi khi nó nhìn thấy con chim tha về tổ một vài cọng cỏ khô là nó mừng không thể tả. Trong đầu nó đang vẽ lên hình ảnh cây viết Hero nắp và chót đuôi màu vàng thật đẹp. Cây viết còn có cái ngòi bằng vàng mà thằng Ngọc, bạn học cùng lớp với nó, mới mua được với giá năm ngàn đồng đem khoe với chúng bạn.   
Từ hồi nào tới giờ, thằng Em chưa bao giờ cầm được cây viết máy trên tay. Nhà nó quá nghèo không đủ tiền đong gạo lấy gì mà mua viết máy tươm tất. Mỗi lần đi học, lũ học trò cùng lớp nhạo nó vì cây viết lá tre đã gãy ngòi của nó. Nó biết nhà mình nghèo, không đủ ăn, và không muốn làm ba mẹ buồn vì không tiền sắm viết cho con, nên nó quyết định tự kiếm ra tiền. Nhưng nó không biết làm cách gì để có được số tiền nhiều như thế. Nhiều lần nó có ý định nông nổi như đi ăn cắp trứng vịt nhà hàng xóm, nhưng vì lời ba mẹ dạy nó "giấy rách phải giữ lấy lề nên nó bỏ hẳn ý định đó.   
Giữa lúc nó phân vân thì nó phát hiện ra tổ chim Bìm Bịp trong rừng dứa. Trước khi quyết định bắt chim con đem bán, đã mấy đêm nó ngủ không được vì nó cảm thấy làm như vậy mang tội lắm. Nhưng hình ảnh cây viết Hero đẹp và lũ bạn cùng lớp xum xoe quây quanh để xem cây viết nó đành an ủi mình rằng, rồi chim mẹ sẽ mau quên và sẽ sanh những lứa chim mới . Nghĩ vậy nó mới quyết định theo dõi đôi chim Bìm Bịp.   
Nó nghĩ, rồi đây nó cũng sẽ có một cây như thằng Ngọc. Chỉ chờ khoảng nửa tháng thôi là nó có cây viết Hero rồi. Nghĩ đến cây viết, nó không tài nào để mắt rời khỏi con chim nọ. Mặc dầu con chim đã khuất sau rừng dứa, nó vẫn nhìn và nhìn theo không chớp mắt.   
Sau khi chim lót tổ xong, hạ sinh được ba cái trứng, tia hy vọng có cây viết Hero của nó chắc rồi sẽ thành sự thật. Nó bèn đi đến nhà ông thầy thuốc Chín gạn hỏi bán tổ chim.   
Nó nhớ hỏi ông Chín là vì lần trước anh Nghĩa của nó cũng bán cho ông con bìm bịp thang lớn với giá ba ngàn đồng.   
Gặp ông Chín, ông giải thích và bảo với nó là nó phải bắt cho bằng được con chim con khi chim chưa đập bụng cứt. Chim chưa đập bụng cứt nghĩa là lúc bụng chim còn phình to, lông chỉ mới mọc vài cọng lún phún trắng chĩa ra như con nhím, vì lúc đó chim ngâm rượu thuốc mới có công hiệu hơn những loài chim lớn.   
Loài chim Bìm Bịp rất cắc cớ, chúng thường làm tổ trong rừng dứa nhiều gai nhọn và sắc. Tổ chúng lại thường cheo leo ở mé sông giống như cách loài đại bàng làm tổ trên vách núi. Thằng Em nhiều lúc nghe ông Chín kể về giống chim này mà rợn gáy. Theo như ông Chín kể thì lúc nào nơi tổ chim Bìm Bịp cũng có một cặp rắn rất hung hãn canh giữ. Vả lại nơi chúng lót ổ rất khó tìm vào vì nhiều gai nhọn cho nên chim con rất là khó bắt. Chưa kể đến cái mùi tỏa ra từ thân những con chim con thật là hôi hám khó ngửi. Những huyền thoại về chim Bìm Bịp nó được nghe ông Chín kể thật tỉ mỉ. Rồi ông kết luận, "bởi vậy người ta chỉ ngâm rượu thuốc bằng chim Bìm Bịp lớn."   
Giống chim Bìm Bịp này có nhiều loại khác nhau, nhưng chim tốt lại là bìm bịp lửa. Loại chim toàn thân màu vàng nâu thỉnh thoảng hơi đỏ. Còn có loại khác như Bìm Bịp thang có mình màu đen, Bìm Bịp thường thì có lông màu vàng nâu và đen. Tất cả loài chim Bìm Bịp không mớm mồi cho con bằng những trái cây hoặc hạt dẻ như những loại chim khác, mà chúng mớm mồi cho con chúng bằng những con rắn độc. Loài rắn mà chúng thường mớm mồi là rắn mun, loại rắn đen như chiếc đũa mun, hoặc rắn lục. Nghe ông Chín kể tới đó nó rất là sợ, nhưng hình bóng cây viết Hero trước mặt nó làm nó không ngại gì mà chùn chân.   
Cứ hai ngày là nó chèo đò qua kia sông thăm tổ chim một lần. Nó không dám đi thăm nhiều sợ cha mẹ của chim con nọ phát hiện và cũng sợ anh nó chú ý đòi chia chác. Mỗi lần chèo qua kia bờ sông là nó núp trong bụi rặm chờ cho chim cha và chim mẹ đi kiếm mồi rồi nó mới dám tới gần tổ. Loài chim Bìm Bịp rất tinh khôn, chúng thường đi có đôi có cặp. Trước khi chim mẹ mớm mồi, thì chim cha lẫn mẹ lượn trên không nhiều vòng rồi dừng lại trên một cành cây cao gần đấy. Khi chúng thấy an toàn thì chim mẹ nhanh như cắt đáp liền vào tổ. Mớm mồi cho con xong, nhận được tín hiệu của chim cha, chim mẹ bay vù ra, rồi cả hai bay đi tìm mồi lần nữa. Vì đã theo dõi nhiều ngày, nên thằng Em đã biết được hết giờ nào khắc nào thì chim sẽ đi và lúc nào thì chim mớm mồi. Nên nó không bao giờ đối mặt với hai con chim cha mẹ hung hãn ấy.   
Thế rồi ngày ngày cũng qua đi, từ phía ngoài nhìn vào nó thấy hai con chim con. Cái trứng còn lại đã bị chim mẹ đem dấu đi đâu nó chẳng biết. Theo nó nghĩ thì chắc chim mẹ đã hất cái trứng hư ấy xuống sông rồi.   
Thằng Em đã thấy hai chim con bắt đầu to dần và lông trắng cũng mới nhú ra. Sau ngày đó, nó về nói chuyện cùng ông Chín. Ông Chín có dặn nó là chờ thêm ba ngày nữa thì đem theo cái hũ rượu trắng bỏ chim con vào đấy thì ông sẽ trả thù lao cho nó là bảy ngàn đồng.   
Bảy ngàn đồng! Số tiền quá lớn đối với nó. Ba nó làm cả ngày đầu tắt mặt tối vậy mà chỉ được có năm ngàn. Nghĩ tớn bảy ngàn, nghĩ tới cây viết Hero nó mừng rơn. Ba ngày sao mà lâu như ba thế kỷ đối với nó vậy. Một ngày trong giờ học là nó cứ nghĩ tới bảy ngàn và cây viết Hero, nên nó không thể nào tiếp thu những bài vở mà thầy cô giảng. Nó tính trong đầu sẽ làm gì sau khi có bảy ngàn trong túi. Năm ngàn đồng là nó dùng để mua Viết Hero rồi. Còn lại hai ngàn nó đang phân vân không biết làm gì. Rồi nó tự nhiên đánh vào đùi cái đét khi nhớ ra nhà nó đã hết gạo hai hôm nay mà ba mẹ chưa có tiền mua. Nó tính trong đầu sẽ dùng một ngàn mua năm ký gạo giúp nhà, năm trăm đưa cho mẹ đi chợ, còn năm trăm còn lại nó sẽ mua năm ổ bánh mì chan thêm tí xì dầu về cho ba, mẹ, anh Nghĩa, thằng Quý, và nó mỗi người một ổ thì sẽ hết số tiền bảy ngàn đồng. Nghĩ đến mỗi người được ăn một ổ bánh mì thì chắc sẽ vui lắm. Thằng Quý sẽ mừng và phục nó lắm khi có bánh mì ăn. Nghĩ đến cả nhà đều vui nó cười mím chi. Bỗng cô giáo gọi, nó giật mình đánh thót ú ớ rồi cả lớp im lặng nhìn nó.   
Hôm đó tuy bị quê trước lớp, nhưng về nhà nó vui lại được ngay sau khi nghĩ đến hai con chim bìm bịp con, nghĩ đến bảy ngàn đồng, nghĩ đến cây viết Hero...   
Cuộc bắt chim con rất là công phu vì nó sợ nếu nó phát chặt bỏ hết các cành dứa để bắt tổ chim thì nơi ấy sẽ thành một nơi trống hoắc. Chim mẹ sẽ không vào đó làm tổ nữa, nên nó đã vạch lá dứa ra mà chui vào. Kết quả tuy bắt được chim, nhưng hai tay hai chân nó đều bị lá dứa cào rách. Quả thật ông Chín nói không sai, tổ chim Bìm Bịp thật là hôi và khó ngửi làm nó muốn nôn mửa.   
Dường như tình ruột thịt giữa chim mẹ và chim con có một sợi giây vô hình nào đó đã nối kết. Sau khi bỏ chim con vào hũ rượu trắng, chúng vùng vẫy, hai cánh đập vào nhau, miệng ngáp liên tục rồi từ từ chìm xuống. Thằng em thấy vậy, định vớt hai con chim con bỏ vào tổ, nhưng đúng lúc đó thì chim mẹ đã đánh hơi được nên bay về và nhận ra mái ấm gia đình mình đã bị một bàn tay loài người phá vỡ. Chim mẹ vừa bay đến gần bên thằng Em như muốn tấn công nó. Thằng Em sợ quá nhảy lên thuyền, ôm theo hủ rượu chèo qua sông.   
Về đến bờ, thằng Em đem hũ rượu vừa đi vừa chạy, như thể sợ hai con chim cha mẹ rượt theo đòi lại, đến nhà ông Chín.   
Cầm bảy ngàn trên tay, nó cảm thấy tội hai con chim quá, nhưng sự việc cũng đã rồi. Nó đành thực hiện ý định mua cây viết Hero và nó đã mua cây viết với giá bốn ngàn tám. Như vậy thì nó mua được sáu ký gạo thay vì năm ký như lúc đầu. Nó cảm thấy người phấn chấn thêm tuy rằng trên mình nó toàn là vết máu trầy sướt giờ đã thấm vào da vào thịt. Thực hiện các dự tính xong, nó đem tất cả về nhà cho ba mẹ và gia đình.   
Lẽ dĩ nhiên là nó dấu lại chuyện cây viết Hero trong túi. Mẹ nó thấy mình mẩy đầy vết sướt nên gạn hỏi nó, nó mới trả lời sự thật với mẹ. Mẹ ôm nó vào lòng. Nó thấy mẹ và gia đình vui mừng. Nó vui lây rồi quên bẳn đi vết thương đau.   
Đêm đó, không hiểu sao thằng Em không ngủ được. Nó cố dỗ giấc ngủ, nhưng hễ vừa chợp mắt đi là nó lại thấy hình ảnh hai con chim con do chính tay nó dìm vào hũ rượu trắng, hai cái cổ yếu ớt cứ run rẩy ngóc lên, tiếng chiêm chiếp của chúng đứt đoạn rời rạc, cho đến khi chúng kiệt sức, chìm dần vào trong rượu, thì nó lại giật mình thức dậy. Dường như nó vẫn còn nghe văng vẳng tiếng kêu gào thảm thiết của chim Bìm Bịp mẹ từ phía bờ sông vọng lại. Nó chợt thấy thương mẹ nó vô cùng, lỡ mà trong lúc bắt chim Bìm Bịp nó có bề gì, chắc là mẹ nó cũng sẽ đau đớn như chim mẹ mất con kia. Bỗng nó chợt nhận ra nó đã làm sai vì dấu mẹ chuyện lấy tiền mua cây viết Hero. Nó định bụng rằng sáng hôm sau sẽ nói thật cho mẹ nó biết. Nó sẽ đem trả lại cây viết và đem tiền về cho mẹ. Nghĩ tới đó, nó mỉm cười và ngủ thiếp đi.

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Cây Me Hàng Xóm**

Không biết từ bao giờ cây me sau vườn nhà ông hàng xóm đã thu hút tôi. Cây me này cũng như những cây me khác, không có gì đặc biệt. Ấy thế mà, không biết vì sao, mỗi lần đi ngang qua là tôi có một cảm giác lâng lâng khó tả. Cái cảm giác mà nó cứ âm ĩ trong tim, trong tâm trí tôi.   
Tôi cũng không rõ cây me có từ bao giờ, nhưng khi tôi bắt đầu biết chuyện thì nó đã ở đấy, đồ sộ, và cao lớn. Dường như sự hiện diện của cây me nhà ông hàng xóm là món quà dành riêng cho tôi? Hầu hết, thời niên thiếu của tôi đều nằm quanh gốc me này.   
Năm tôi mười hai tuổi, cây me đã sừng sững vươn mình dưới vòm lá xanh, lòa xòa, mát rượi, bên cạnh ngôi nhà rêu phủ, lúc nào cũng khóa kín. Căn nhà có cánh cửa sổ với hai hàng chữ và một hình vẽ. Hình vẽ là bàn tay phải đang chỉ ngón trỏ vào phía trong nhà. Trong hai hàng chữ, tôi chỉ đọc được có hàng trên: "Vô Phận Sự Cấm Vào". Còn hàng kia là những chữ thật khó hiểu. Sau này, tôi nghe mẹ tôi nói đó là tiếng Tây.   
Cây me mà tôi kể, nó có lớp vỏ mầu xám đen, nứt nẻ. Trên thân cây, nhiều vết bằm chồng chéo lên nhau và còn có cả gốc đinh bù-lon lớn mắc theo sợi giây phơi đồ. Căn cứ trên những vết dao, vết nứt, và cây đinh bù-lon đã bị cây me nuốt chửng cũng đủ cho người ta biết cây me đã trải qua không bao nhiêu là trận mưa gió.   
Hồi ấy, tôi là đứa trẻ phá nhất xóm. Phải nói tôi là một thằng quỷ nhỏ. Thằng ôn dịch, chuyên môn phá làng phá xóm. Tuy phá, nhưng tôi vẫn không bao giờ dám bén mảng tới gần gốc me này. Tôi sợ! Tôi sợ những lời đồn của mấy đứa bạn trong xóm về huyền thoại của cây me. Những lời đồn đó đã làm tôi chùn chân trước sự hiện diện của khu vườn vắng người trông nom. Theo như lời của những người trong xóm kể cứ mỗi đêm ba mươi hay trăng rằm, trên gốc me, người ta thấy bóng của một người thiếu nữ với mái tóc dài thả lơ lửng, đầu gục xuống. Cô gái đang treo trên sợi giây thòng lọng, treo tòn teng trên cành cây.   
Họ thêu dệt ra rằng gia chủ là phù thủy chuyên đi tìm những người con gái còn trong trắng để giao hợp rồi giết và treo lên cây. Lý do họ nói như thế là vì gia chủ của ngôi nhà đóng cửa và cây me ấy là một người khác so với dân trong xóm. Ông ta là Tây lai với đôi mắt sâu thăm thẳm như cố tình thu hút hết hồn của những kẻ chuyên môn soi mói chuyện người khác. Họ còn thêu dệt thêm rằng trong nhà ông có rất nhiều thây ma và xác chết.   
Cũng có nhiều người kể chuyện huyền thoại về cây me và ngôi nhà suốt ngày cứ đóng cửa im ỉm kia. Bởi vậy, không một người nào dám bén mảng lại gần ngôi nhà ấy.   
Chủ nhân của ngôi nhà có cây me huyền thoại kia là ông Tường, một người đàn ông khoảng ngoài năm mươi. Ông có mái tóc bồng, mũi cao, cằm bạnh, mắt to và sâu, dáng người dềnh dàng, lực lưỡng. Ông Tường không vợ, không con. Ông sống một thân một mình bên căn nhà đóng kín bên cạnh mảnh đất rộng và vườn trái cây. Trước kia, ông Tường sống bằng nghề đào và đúc bi giếng cho những người trong xóm, trong làng.   
Nghe mẹ tôi kể lại, lúc ông Tường còn trai trẻ, ông rất đào hoa và có nhiều tài. Tiếng Tây ông rất giỏi và có khiếu về hội họa. Những giếng do ông đào, xem mạch, nước uống rất ngọt, không phèn, và ít khi nào thiếu nước vào mùa khô. Nhưng, mấy năm gần đây do sự già yếu và phát triển của đô thành, những người thuê ông thưa dần và mất hẳn. Nên ông đâm ra chán nản. Ông thường bỏ nhà đi rong, uống rượu. Ông vốn không bạn, nên ít người viếng thăm. Từ đó ngôi nhà và cây me kia mặc sức người trong xóm, trong làng thêu dệt thêm nhiều huyền thoại.   
Có lẽ ông Tường có máu Tây, nên ông thích trẻ con? Một lần, khi tôi đi học về, ngang qua khu vườn, ông kêu tôi vào và cho tôi trái cây ông hái từ trong vườn. Lúc ông gọi, tôi cứ đứng chùn chân mãi chẳng muốn vào. Nhưng thấy nét mặt dễ mến và tươi cười của ông, tôi cũng bước chân theo ông. Đó là lần đầu tiên tôi đặt chân vào nhà ông.   
Khi tôi bước chân vào nhà ông Tường, tôi thật sự ngạc nhiên và thích thú với cách trang trí của ông. Không như những lời mà mấy đứa bạn tôi nói; nhà ông có nhiều thây ma. Mà, ngược lại, nó rất đẹp. Phòng khách có bộ trường kỷ được đóng bằng gỗ hương đang lên nước, bóng loáng. Một cái bàn hình chữ nhật và bốn cái ghế cũng bằng gỗ hương hay gụ gì đó cũng đang lên nước. Nhìn vào, tôi có thể thấy được bóng của mình loáng thoáng trên mặt bàn, trên mặt trường kỷ.   
Trên bàn là bình hoa hồng trắng và hồng đỏ, một đĩa trái cây tươi. Đưa mắt nhìn lên tường, tôi thấy có tất cả bốn bức tranh rất đẹp. Khi nhìn vào những bức tranh ấy, chúng như thu hút sự tò mò của tôi. Chúng thu hồn tôi. Tôi không còn nhớ rõ bốn tấm tranh vẽ những gì. Trừ bức thứ tư, đối diện với tôi. Bức tranh ấy vẽ hình bàn tay thô, nứt nẻ, chai cứng, bàn tay đang nâng niu một nụ hồng chớm nở. Nhìn bức tranh tôi cảm thấy nó có cái gì đó tương phản với nhau, trong cái khô cằn có nét dịu dàng sắc sảo. Bức tranh đó cứ ám ảnh tôi mãi cho tới ngày nay. Bên dưới bức tranh ấy có ghi những hàng chữ Tây như "rồng bay phượng múa".   
Thấy tôi nhìn vào bức tranh, ông nói với tôi bằng một tràng tiếng Tây. Tôi chẳng hiểu gì cả. Nhưng, sau đó, ông nhận ra, nên chợt ngưng ngang và dùng tiếng Việt để nói với tôi:   
− Tình yêu là thứ rượu ngon, là hoa hồng đẹp, nó đốt cháy tim tôi! Hình đó moa vẽ đó, có đẹp không ?   
− Dạ đẹp, con thích lắm.   
Ông nhìn tôi cười và nói thêm một tràng tiếng Tây khác. Nói xong, ông lấy tất cả các thứ trái cây trong đĩa đưa cho tôi và tiễn tôi ra tận cửa.   
Kể từ hôm ấy, tôi thường ghé lại nhà ông chơi mỗi lần có ông ở nhà và không say xỉn. Cũng từ đó, tôi làm quen với khu vườn nhà ông, làm quen với cây me. Thấy tôi ghé lại nhà ông thường xuyên, đám bạn tôi, đứa nào đứa nấy cũng le lưỡi lắc đầu có vẻ thán phục tôi lắm.   
Những lần đi học về, dù có ông ở nhà hay không, tôi đều vào nhà ông hái trái cây đem về ăn. Nếu có ông, tôi xin phép được hái và đích thân ông đem ra cái lồng hái thật dài để hái những trái mà tôi thích và chỉ ông. Rồi những lần không có ông ở nhà, tôi trèo lên hái thật thỏa thích. Có một lần đang lúc trèo lên cây me hái trái, trong lúc ông vắng nhà, khi nghe tiếng động, biết ông về. Tôi vội trèo xuống, chui rào và ba chân bốn cẳng chạy về nhà. Đến nhà tôi vừa thở vừa lo ông mách mẹ. Tôi đã chuẩn bị tinh thần cho trận đòn sẽ đến như những lần hái trộm của nhà người khác. Nhưng không, ngày đó tôi không có gì xảy ra. Và, mẹ tôi vẫn không biết được chuyện tôi hái me trộm bị ông bắt gặp.   
Từ đó, những lần đi học về, tôi không dùng lối đi ngang nhà ông. Mà, tôi dùng ngã sau, xa hơn cố tình tránh mặt ông. Một tuần lễ liên tục, tôi cứ dùng lối sau như vậy mà về nhà.   
Hơn tuần lễ trôi qua…   
Một buổi sáng nọ, nhà tôi có người hàng xóm đến chơi và đem biếu mẹ tôi ít mắm ruốc. Có gói ruốc ngon, anh tôi nhìn tôi rồi nói vớ vẩn:   
− Trời, mắm ruốc ngon và thơm thật. Mắm ruốc này mà có me ăn thiệt hết xẩy.   
Rồi anh hỏi tôi:   
− Sao bữa giờ tao không thấy mày đi hái me bên nhà ông Tường nữa Thiện? Bộ ăn me nhiều quá rồi bây giờ ê răng rồi hả? Hôm nay có mắm ruốc ngon, mày đi hái về cho tao vài trái me non, tao cho mày hai trăm sáng mai mua ổ bánh mì ăn đi học.   
Nghe anh cho tiền mua ổ bánh mì, tôi lưỡng lự. Nhưng rồi chứng nào tật nấy, tôi qua nhà ông Tường định vạch rào hái trộm me. Khi đến nhà ông, cánh cửa xanh vẫn đóng kín, tôi mừng lắm. Đến khi tới gần, tôi mới nhận ra là cổng lối vào vườn không khóa như mọi khi, nó chỉ khép hờ. Tôi nhẹ đẩy cánh cửa qua một bên rồi vào trong vườn hái me giống như mình là chủ vườn vậy. Chắc có lẽ hôm trước thấy tôi vạch rào tìm chỗ để chui, nên ông để cửa chờ đón tôi trở lại chăng?   
Thấy vậy, tôi có cảm giác vừa hổ thẹn, vừa kính nể ông. Nhưng, tôi vẫn không bỏ tật hái me trộn.   
Vào một mùa hè, khi tôi mười ba tuổi. Cây me vẫy tay gọi mời. Những trái me dài ngoằn trông thật đẹp mắt. Tôi hỏi mẹ và xin một ít mắm ruốc để ăn me. Ở nhà tôi, ngoài anh tôi và tôi ra, cả nhà không ai ăn ruốc. Tôi chạy vào bếp lấy cái chén nhỏ, múc ít mắm ruốc rồi dầm hai trái ớt hiểm, vắt thêm tí chanh, bỏ tí đường vào, hòa đều. Tôi dùng tay quẹt thử miếng ruốc, cho vào miệng.   
Ngon tuyệt!   
Tôi gật đầu rồi bỏ chén mắm ruốc vào cái túi nhựa và đi đến nhà ông Tường. Miệng ngậm quai sách của cái túi, tôi trèo lên cây me và hái trái. Những trái me dài thòng, dẹp dẹp, mới vừa tượng hột được tôi hái và quẹt mắm ăn ngon ăn lành. Cái mùi vị mằn mặn, cay cay, thơm thơm của mắm hòa lẫn với me ăn vừa giòn vừa chua làm lưỡi tôi ríu lại. Tôi vừa ăn, vừa hít hà, vừa gãi đầu. Cảm giác thật khoái. Tôi ăn gần hết chén ruốc rồi mới chịu trèo xuống đất và vứt cái chén vào đám lá gai gần đấy rồi phủi tay ra về.   
Đến nhà, tôi nốc cạn cả ly nước lã ở cái lu kê dưới gốc dừa. Nước mát rượi làm lưỡi tôi tê như ríu lại. Cảm giác thật thích, tôi uống thêm ly nữa, rồi ly nữa...   
Tôi hít hà, khoái trá. Hôm đó, chắc có lẽ ăn quá nhiều me, rồi uống nước lã, nên tôi bị Tào Tháo rượt.   
Cứ thế, hè này đến hè khác, cây me sau vườn nhà ông Tường thu hút tôi như thỏi nam châm hút đi những mảnh sắt vụn. Cây me nhà ông Tường cũng đôi lần giúp tôi ít tiền tiêu vào dịp gần Tết. Ba tháng trước khi Tết, mợ tôi thường làm mứt me. Mợ nhờ tôi kiếm mua dùm ít me già, nhưng chưa dốt. Trong đầu tôi lúc ấy, lại loé lên những trái me nhà ông hàng xóm. Tôi đi hái về cho mợ. Mợ cho tôi tiền dành sắm đồ Tết. Thế là tôi có những bộ đồ mới thật đẹp.   
Hết mùa me non, lại đến mùa me dốt. Những trái me già vỏ vàng là những trái me ngon. Hái riết rồi tôi biết cả phân loại me. Me nào dốt, me nào chín, me nào còn xanh, tôi biết cả. Tôi chỉ đưa tay cào nhẹ vào vỏ me là có thể biết được liền. Khi thấy dấu trày do móng tay cào, nếu vỏ me có màu xanh thì me còn non, chưa dốt. Ngược lại, nếu mà màu đen thì me chín, còn hơi đà thì me dốt. Những trái me dốt vừa chua, vừa ngọt, vừa bùi, ngon tuyệt. Còn me chín thì khỏi phải nói, cơm mầu vàng đỏ nâu, bỏ vào miệng ăn thì khỏi chê.   
Ngoài việc cây me giúp tôi giải trí, giúp tôi khỏi buồn, giúp tôi kiếm tiền, cây me còn giúp tôi với nhỏ Thúy, con nhỏ bạn thân ở cùng xóm, gần nhau hơn. Tôi nhớ, những lần hái me chín là tôi dành cho Thúy một chùm có nhiều quả nhất. Lúc hái, tôi ngắt luôn cả cành và lá đem tặng nhỏ. Còn những lần khác, tôi ăn me rồi để dành hột me để đem cho nhỏ bán hàng xén. Cây me cứ như vậy gắn bó theo tôi như hình với bóng trong suốt bao năm trời.   
Khi tôi rời khỏi Việt Nam, hình như cây me cũng buồn cho sự rời xa quê hương của tôi? Lá me úa vàng và rơi lã chã trông giống như những giọt nước mắt tiễn đưa người bạn thân rời xa xứ.   
Qua bao năm xa quê, bây giờ, có dịp rảnh rỗi, nghĩ về quê hương, về cây me. Tôi không biết cây me kia có còn nằm im bên cạnh ngôi nhà có cánh cửa mầu xanh hay không? Hay ai đã vô tình chặt bỏ bao kỷ niệm êm đềm của tôi ấy? Tôi không biết ông Tường, người hàng xóm tốt bụng, có còn sống hay không? Còn cô bạn hàng xóm cùng thời con nít của tôi nữa, giờ đã ra sao rồi? Có chồng chưa?   
Chắc tất cả chỉ là quá khứ, một kỷ niệm đẹp. Tuyệt đẹp, mà tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ quên.

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Nhà Văn, Nhà Báo**

Gặp người lạ, hắn tự giới thiệu mình là nhà văn, nhà báo. Hắn nghĩ oai lắm. Vì mỗi lần giới thiệu như vậy, mọi người đều trầm trồ, gật gù ra vẻ nể trọng. Hắn nghĩ mọi người đều mơ ước ở cương vị của hắn. Nhưng, bọn họ làm gì có khả năng! Hắn tự đắc với nghề nghiệp của mình.   
Hắn cũng không biết chắc danh xưng này đến từ khi nào. Nhưng, hắn biết hắn chẳng thiết tha gì với văn chương thi phú. Hắn dốt văn, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Vậy mà cũng trở thành nhà văn, nhà báo được. Cũng ngộ!   
Nghiệp văn học đến với hắn dễ như người ta ăn cơm chiều.   
Vào khoảng thập niên chín mươi, cộng đồng người Việt vùng Thủ Đô Washington D.C., đang trên đà phát triển. Các cơ sở buôn bán trong vùng mọc lên như nấm. Một vài người có chút chữ nghĩa và đầu óc kinh doanh, họ đổ ra làm báo. Làm báo để giết thời gian và được đồng ra đồng vô phụ giúp gia đình để khỏi mang tiếng ăn bám. Và, nghe cũng oai lắm. Hắn, lúc đó, vừa mới định cư và được thuê vào làm việc cho tờ báo. Công việc của Hắn là đi xin tiền quảng cáo cho tờ báo, mà người chủ Hắn gọi là tổng thư ký tòa soạn. Nghe oai đấy chứ.   
Từ lúc làm việc ở toà soạn, hắn có dịp làm quen với chữ nghĩa và bắt đầu cầm bút. Hắn viết vớ vẩn, tin gà, tin vịt, giật gân,... rồi đem đăng hầu trám đầy tờ báo. Sau một thời gian cầm bút, hắn viết văn cũng tạm và ít sai chính tả hơn, hắn xoay qua viết truyện ngắn. Truyện của hắn đăng rai rai trên tờ báo lá cải của chính hắn làm tổng thư ký, hay nói đúng ra chính hắn làm chủ. Người chủ tờ báo có ngó ngàng gì đến sự sống còn của nó, miễn sao hắn kiếm đủ tiền đưa ông ta hàng tháng cho vợ con là được.   
Ba năm làm việc cho tờ báo, vốn luyến của hắn cũng được chục truyện ngắn. Hắn gom góp lại và in thành tập truyện riêng. Hắn tự vẽ hình bìa cho tập truyện. Trên đó viết: "Tuyển Tập Truyện Ngắn - Nhà Văn, Nhà Báo, Việt Phú Cường". Nghe oai lắm. Nhưng, dù, có tuyển chọn thế nào, hắn chỉ có bấy nhiêu để in cho vừa tầm cuốn sách. Như khi xưa hắn viết sao cho đủ để trám đầy trang báo.   
Ngày hắn cho ra mắt tuyển tập truyện ngắn cũng xôm tụ lắm. Hắn mướn một nhà hàng rộng lớn, mời ban nhạc, nhạc sĩ, ca sĩ từ miền Nam Cali về trình diễn. Buổi ra mắt sách của hắn có cả phần thức ăn trưa và có bán vé vào cửa. Khách đến dự buổi ra mắt sách của hắn có đến vài trăm người, trám đầy nhà hàng. Hầu hết là thân chủ thương mại của tờ báo. Buổi ra mắt sách rình rang trong tiếng nhạc, tiếng ca, và cả tiếng chúc tụng cụng ly. Bia bọt tràn lan. Chính hắn, tác giả của "tuyển tập truyện ngắn", mặt mày cũng đỏ rần rần. Khi điều khiển viên mời tác giả lên phát biểu cảm tưởng, hắn chẳng biết mình đang nói gì. Tuy vậy, mọi người vẫn nhiệt liệt vỗ tay như pháo.   
Tiệc tàn, mọi người ra về. Ai cũng khen hắn viết truyện hay, đặc sắc, và phong phú. Hắn vui vẻ bắt tay tiễn mọi người ra cửa.   
Khi mọi người về hết, hắn trở vào dọn dẹp. Trên bàn, những "Tuyển Tập Truyện Ngắn" của hắn vẫn còn nguyên.

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Đi Tìm Cái Hư Không**

Phục rời khỏi ga, đi đến tửu quán nọ, mua một ít lương khô rồi hỏi đường lên Lương Sơn Bạc. Người chủ quán hỏi:   
− Ông lên Lương Sơn tìm thầy học đạo à?   
− Dạ! Đường đi lên Lương Sơn có xa lắm không?   
− Độ chừng sáu cây thôi, nhưng ông phải đi ngay kẻo muộn. Đường lên núi rất hiểm trở và thường có cọp. Ông chắc từ miền ngoài vào? Ông không nghe tiếng "cọp Khánh Hòa" sao?   
Nói rồi người chủ quán đưa tay chỉ về phía núi trắng bảo:   
− Ông cứ đi theo con đường mòn, qua khỏi ga xe lửa rồi cứ đi thẳng. Đi độ nửa giờ thì ông sẽ gặp một con suối, sẽ có gốc cây thị, rồi quẹo phải. Sau đó ông cứ đi thẳng, đi miết, ông sẽ gặp một khu rừng toàn hoa mai, đó là nơi ông sẽ tìm được người ông muốn gặp. Chúc ông may mắn.   
Phục đi đến trưa, chàng mới đến gốc cây thị như người chủ quán tả. Người chàng mệt lả. Chàng mở gói lương khô ra ăn. Ăn no bụng, Phục đến bên bờ suối uống nước. Nước suối trong xanh, mát mẻ. Chàng uống xong rồi dùng nước suối rửa mặt. Phục cảm thấy người khoẻ hẳn. Chàng vươn vai, hít thở một hơi dài. Mùi trái thị chín, hoà lẫn với mùi hương lan rừng mọc xung quanh bờ suối thoang thoảng làm chàng ngây ngất đi giây lát. Chàng trở lại gốc thị, nhặt lấy một trái thị chín rồi đưa lên ngửi. Chợt chàng nhớ lại câu chuyện thần thoại cô Tấm hoá thành quả thị sống bên mé rừng rồi chờ nhàvua đến rước. Chàng mỉm cười với ý nghĩ thần thoại chợt hiện ra nhanh trong óc chàng. Không hiểu có cô Tấm nào sẽ hiện ra đón chàng không?   
Tiếp tục lên đường, Phục mong tìm được thầy học đạo. Chàng càng đi, con đường càng trở nên gồ ghề, hiểm trở. Dọc đường toàn là những hoa trinh nữ mầu tím nhạt nở đầy, làm vướng chân chàng. Đi được vài cây số, Phục thấy một con thác lớn chắn ngang hướng đi. Phục lẩm bẩm:   
− Ngộ thật, ông chủ quán nói mình sẽ gặp một vườn mai rừng, sao giờ lại gặp con thác chắn ngang?   
Con thác chắn ngang lối đi. Phục nhìn lên ngọn thác, một mầu trắng xóa của nước đổ. Nằm dưới chân thác là những cụm hoa trắng nhỏ li ti. Chàng dừng chân, nhìn quanh để tìm xem có người nào đi rừng để hỏi đường lên núi. Nhưng bốn bề đều vắng lặng, ngoại trừ tiếng thác đổ. Chàng cảm thấy rờn rợn người. Chàng tính quay trở lại gốc cây thị để chờ người hỏi thăm, bất chợt chàng nghe tiếng sáo thổi. Phục đi về hướng ấy để tìm người thổi sáo may ra nhờ người ấy chỉ đường. Nghe tiếng động, người lạ ngừng tiếng sáo hỏi:   
− Ông đi đâu thế? Lạc lối à?   
Phục nhìn người lạ. Người lạ có mái tóc dài, mượt, nước da ngăm ngăm, dường như là người thổ dân. Bên cạnh nàng là một cái gùi mây. Chàng tiến đến bên nàng nói:   
− Tôi lên Lương Sơn Bạc tìm thầy học đạo. Chẳng may bị lạc đường. Cô làm ơn chỉ dùm đường trở lại Lương Sơn.   
Người con gái mở to đôi mắt, rồi lại thản nhiên đáp:   
− Ông lại đi tìm ông ấy chăng? Ông đi nhầm đường rồi.   
Phục ngơ ngác hỏi:   
− Bây giờ tôi phải làm sao, thưa cô?   
Phục đứng yên. Dường như người con gái miền núi nọ đoán được suy nghĩ của chàng, nàng nói:   
− Giờ cũng xế rồi, ông trở lại không kịp nữa đâu. Ông tạm nghỉ lại nơi đây ngày mai sẽ lên đường tiếp. Đường tối rất gồ ghề lại có thú dữ...   
Phục hỏi:   
− Thế tôi ngủ ở đâu, thưa cô?   
− Ở nhà tôi.   
Người con gái trả lời. Nói rồi nàng mang gùi trên vai, dắt Phục đi theo con đường nhỏ, xuyên qua lòng thác. Con đường nhỏ nằm khuất sau những cụm hoa trắng, mà hồi nãy chàng không nhìn kỹ. Phục chợt hỏi:   
− Nhà cô gần đây không?   
Người con gái trả lời:   
− Sau con thác này.   
Hai người về đến nhà cô gái. Một người đàn bà, có lẽ là mẹ cô gái, đang nướng ngô bên cạnh một cô bé nhỏ. Cô gái đưa tay chỉ về phía bà ta nói:   
− Mạ, có người này muốn đi Lương Sơn Bạc, nhưng lại lạc đường vào đây, xin ngủ tạm qua đêm.   
− Lại một người muốn tìm ông ấy nữa à.   
− Dạ.   
Phục nhìn hai mẹ con họ mà chẳng hiểu họ nói gì. Qua những lời nói của họ, dường như họ quen biết vị thầy mà Phục muốn tìm đến để học đạo.   
Sau khi ăn xong phần ngô nướng và một ít lương khô, Phục mượn tạm họ cái mền rồi ra ngoài võng nằm ngủ.   
Sáng sớm, sương xuống. Cái lạnh của miền núi làm Phục tỉnh giấc. Chàng xuống bếp, cô gái nọ đang nhóm lửa nấu cơm. Chàng đến bên cô gái nọ hỏi:   
− Cô dậy sớm thế?   
− Dạ. Tôi dậy nấu cơm cho mạ và em ăn rồi cả nhà còn phải đưa ông đi.   
− Đưa tôi đi à?   
− Vâng, thưa ông. Đường lên Lương Sơn Bạc khó đi lắm, không để ông lạc thêm lần nữa. Vả lại chúng tôi cũng đi thăm ông ấy.   
Chợt Phục nhìn quanh, rồi chàng hỏi:   
− Ở đây không có nhà xung quanh sao cô?   
− Lúc trước có, thưa ông. Nhưng họ cũng vừa dọn đi nơi khác non năm.   
Phục ngồi xuống cạnh cô gái hỏi:   
− Vậy, cô tên gì?   
− Tên em là Lan.   
− Hèn gì cô đẹp giống như một đóa lan rừng. Vừa thơm, vừa quyến rũ.   
Cô gái nọ bẽn lẽn đáp:   
− Lan mà đẹp chi ông? Ở ngoài suối thiếu gì lan...   
− Vậy à?   
− Mà tại sao ông lại đi Lương Sơn Bạc tìm ông ta làm gì?   
− Tôi nghe nói ông ta là người đắc đạo, nên tôi tìm đến để xin học. Dường như gia đình cô có quen ông ta?   
− Ông ta là gia chúng tôi đấy.   
− Là gì thưa cô?   
− Là gia, là ba tôi đấy.   
− Ông ta là người tu hành mà còn lập gia thất sao cô?   
− Ông ta có tu hành gì đâu thưa ông.   
− Ồ....   
Phục chợt lặng người. Chàng suy nghĩ mông lung.   
− Ông à.... Ông sao thế....   
Người con gái gọi Phục.   
Phục giật mình, lắc đầu, trả lời:   
− Không gì...   
− Ngộ thật.... Ông còn muốn đi Lương Sơn Bạc không, thưa ông?   
− Vâng...   
Sau khi ăn cơm xong, Phục cùng gia đình Lan đi Lương Sơn. Phục lặng lẽ theo sau Lan. Tuy không nói gì nhưng trong lòng Phục bắt đầu dậy lên những suy nghĩ đối chọi nhau. Khó khăn lắm Phục mới tìm tới được chốn này vì chàng đã nghe nhiều lời đồn đãi về một vị sư đắc đạo ẩn dật ở Lương Sơn. Nhưng vừa rồi, cô Lan đã thừa nhận ông ấy là cha của nàng, làm Phục có phần thất vọng về người chàng đang đi tìm. Ông ta vào chốn rừng thiêng nước độc này để tu tập khổ hạnh, hay để tìm hái những đóa hoa miền núi? Phục muốn bỏ cuộc nhưng đã lỡ lên đến đây, chàng đành phải tiếp tục đi. Phục tự an ủi mình: "Biết đâu người mình tìm không phải là ngườụi mà gia đình cô Lan sẽ đi thăm."   
Vượt qua rừng núi toàn hoa mai. Phục hỏi Lan:   
− Mình gần tới rồi phải không cô?   
− Vâng, thưa ông. Sao ông lại biết?   
− Người ta bảo thế.   
Đi được một đoạn đường, chàng gặp một người đi chân đất, mình mặc áo cà sa. Lan vui mừng nói:   
− Gia tôi đấy.   
Chàng ngờ ngợ hỏi:   
− Đấy có phải ngài là sư Sãi không thưa cô?   
Nghe hỏi, người ấy dừng lại, quay nhìn Phục và trả lời:   
− Vâng, tôi tên Sãi, nhưng không phải là sư.   
− Thế sao ông lại mặc áo nhà sư và mang danh sư Sãi.   
− Tôi mặc áo nhà sư thì đã sao? Tôi có thể làm bất cứ việc gì tôi muốn. Có gì mà cậu lại thắc mắc. –Ông ta nhìn Phục rồi tiếp - Chắc cậu cũng giống như những người khác, coi trọng chiếc áo nhà sư này. Ai mặc nó vào sẽ lập tức được kính phục ngay. Người nào mặc nó mà không hành xử như một vị chân tu thì sẽ làm người đời thất vọng. Cậu phải nhớ rằng, chiếc áo chỉ là vật che thân, không thể nói lên được giá trị của người mặc nó.   
− Thế sao người ta lại gọi ông là sư?   
− Người ta gọi sao thì mặc. Đó chẳng qua chỉ là một danh từ, một khẩu hiệu mà người đời gọi nhau. Và người ta nghĩ sao thì mặc người ta. Tôi sống không cần người ta vì tôi muốn vượt khỏi tôi để đi tìm bản thân tôi thì có tội tình chi? Khi tôi vượt khỏi tôi, lúc đó tôi mới cảm thấy được sự nhàn rỗi của bản thân. Con người sống hiện tại hay thích nhìn về những thứ mà họ cảm thấy quen mắt. Còn những thứ trái mắt, như tôi mặc chiếc áo sư này, là người ta lại để ý, dòm ngó.   
Ông ta vẫn thao thao bất tuyệt. Phục nhìn người đàn ông nọ, mà chàng nghe mọi người gọi là sư Sãi rất đắc đạo, rồi thất vọng tràn trề. Trong lòng chàng, từ lức quyết chí ra đi tìm thầy học đạo, chàng cứ ngỡ rằng chàng sẽ tìm gặp những người tu đạo trong hang núi. Hay ít ra những người ngồi thiền dưới một gốc cây cổ thụ. Chứ chàng không ngờ được rằng chàng lại gặp một người như thế này. Chàng hỏi một câu mà không chủ ý để nghe trả lời:   
− Vì sao ông lại có gia thất trong khi ông muốn vượt khỏi mọi thứ trên cõi trần này?   
− Vì tôi là con người, mà con người thì cần phải có sự điều hòa của thiên nhiên là phải có vợ, có chồng.   
− Vậy tại sao ông không sống với họ, và có một cuộc sống bình thường?   
− Vì tôi không muốn quấy rầy đời sống của họ. Và họ cũng không làm phiền lụy đến sự vượt khỏi của tôi.   
− Vậy ông đã vượt khỏi ông chưa?   
− Tôi đang đi tìm...   
− Tại sao ông phải vượt khỏi chính mình? Đó là ý nghĩa cuộc đời của ông chăng?   
− Có một triết gia cho là ý nghĩa của cuộc đời, ta chỉ có được nếu ta sống vượt lên trên nó, như tôi đã nói. Và ta cũng chỉ có được hạnh phúc nếu ta sống cao cả.   
− Và ông cho đó là đúng?   
− Tôi không biết. Vì phần lớn con người không hiểu phải sống thế nào, mới là sống vượt lên trên sự sống tầm thường. Cái mà ta nhiều lúc còn chưa thỏa mãn được làm sao vượt qua?   
− Vậy theo ông, ý nghĩa của cuộc đời ở đâu?   
Ông nhìn Phục chăm chăm rồi mỉm cười, trả lời:   
− Tôi nghĩ đó là một câu đố, một dấu hỏi.   
Hai người yên lặng. Không gian ở vườn mai cũng lắng đọng. Mọi sự như cô tịch hẳn, quanh quất chỉ có hương thơm của hoa tỏa ngát. Mặt trời xuống dần và họ vẫn đi tìm một cái gì đó, trong hư không...

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Bướm Vàng**

Nàng tên Hoàng Điệp. Tôi gặp nàng ở một buổi sinh hoạt trại hè, Trại Kết Đoàn, trong tiết mục đố vui và thả thơ để học. Khoảng một trăm năm mơi trại sinh hôm ấy, nàng là người làm cho tôi để ý nhiều hơn cả. Tôi để ý nàng vì khả năng hiểu biết sâu rộng về thơ, văn, và lịch sử nước Việt. Hầu hết, những câu thơ, hay những câu hỏi lịch sử từ thời xa xưa, nàng cũng đều trả lời đúng. Suốt buổi trưa hôm ấy, tôi cứ nhìn nàng và để ý từng cử chỉ của nàng. Càng nhìn, (để ý), vô tình, tôi bị nàng thu hút. Nàng, như một thỏi nam châm. Còn tôi? Như thể những mẫu sắt vụn, cứ bị nàng hút vào.   
Tôi tìm cách làm quen. Suy nghĩ và tìm cách thế nào để được nàng ghé mắt.   
− Ừ, tìm ra rồi!   
Tôi la lớn, làm một số bạn trong căn cabin nhìn tôi, ngơ ngác. Tôi vừa nghĩ ra là sẽ đem tập thơ "con cóc" của tôi chôm từ những nhà thơ nỗi tiếng tặng nàng để tìm cớ làm quen.   
Đến giờ sinh hoạt tự do của trại sinh, tôi tìm đến nàng. Lúc ấy, nàng đang ngồi dưới một gốc thông già. Hình như nàng đang viết gì đó. Tôi đến bên này, trên tay cầm tập thơ do mình sưu tầm/chôm/ và làm bập bẹ. Tập thơ mà lúc nào tôi cũng mang theo mỗi lần đi trại để đọc. Tôi cất tiếng chào:   
− Hello...   
Nàng ngẩn đầu lên và chào tôi lại:   
− Hi.   
− Hồi nãy trong mục đố vui để học bạn trả lời nhiều câu hỏi đúng quá. Chắc là bạn thích thơ tiếng Việt lắm?   
− Dạ   
Chỉ một tiếng dạ của nàng thôi cũng làm cho tim tôi đập loạn. Tôi nhìn nàng, cười. (Nụ cười mà những người bạn của tôi thường bảo đó là nụ cười tán gái). Tôi giới thiệu tên mình với nàng:   
− Tôi tên Tuấn. Tuấn cũng thích thơ tiếng Việt lắm.   
Đây là tập thơ mà Tuấn...sưu tầm. Nàng cầm tập thơ tôi đưa. Mắt nàng mở to, ngạc nhiên. Khi thấy nàng vậy, mặt tôi hếch lên ra vẻ ta đây là một nhà thơ. Hay ít ra cũng là một người sưu tầm thơ. Nàng nhìn tôị Im lặng. Tôi hỏi nàng:   
− Bạn....Ơ...ấy…. tên gì?   
− Em tên là Hoàng Điệp.   
− Hoàng Điệp. Tên hay ghê nhỉ.   
− Anh nói hay, mà hay chổ nào?   
− Ờ....ờ thì hay.   
− Anh cũng thích viết văn làm thơ ghê nhỉ?   
− Ừa, mình thích lắm.   
− Anh viết văn, làm thơ, chắc anh rành về Hán Việt lắm phải không?   
− Không rành lắm, nhưng cũng biết chút chút.   
− Vậy anh biết Hoàng Điệp có nghĩa gì không?   
Tôi cố nặng óc suy nghĩ để trả lời người đẹp. Nhưng, không biết sao, tôi lại không tìm được ý nghĩa của hai chữ "Hoàng Điệp". Tôi nhớ có một tuồng cải lương mang tên "Chuyện Tình Lan và Điệp". Mà trong câu chuyện tình này, người con trai tên Điệp cũng đâu liên quan gì đến cái tên Hoàng Điệp. Tôi tự thầm trách mình lỡ dại, bây giờ lại không biết trả lời. Tôi nhìn vào mắt nàng. Ở đôi mắt ấy, tôi thấy, nàng đang nhìn tôi có vẻ chờ đợi. Đánh liều, tôi nói đại.   
− Hoàng Điệp là một loài hoa học trò phải không?   
− Hoa học trò?   
− Ừa! Hoa học trò, hay còn gọi là hoa Phượng. Tiếng Anh gọi là Flamboyant đó.   
− Cứ cho là vậy, nhưng tên của em không có nghĩa là một loài hoa. Cho anh suy nghĩ lại.   
− Vậy thì là một loài chim..... Phụng Hoàng Điệp?   
Hoàng Điệp lại cười. Nhìn nàng cười, tôi biết là mình lại trả lời bậy nữa rồi. Nàng nói với tôi:   
− Nhà thơ, nhà văn, gì mà không biết hai chữ Hoàng Điệp. Tôi bí quá, nên nói liều.   
− Vậy em nói Hoàng Điệp nghĩa là gì?   
− Hết hoa, rồi chim, anh còn thiếu gì nửa, suy nghĩ chút đi.   
− Không lẻ là ong, là bướm, là đường, là mật.....   
Tôi pha trò.   
− Đúng rồi, Hoàng Điệp là một loài bướm. Bướm Vàng!   
Tôi nghĩ thầm:   
"Bướm Vàng. Coi phim chưởng hoài mà không nhớ "Uyên Ương Hồ Điệp Mộng" thiệt là dỡ."   
Và, tôi nói với với nàng:   
− Mà bướm, hoa, hay chim thì cũng liên quan với nhau cả.   
− Nói với anh....mệt.   
Qua hai ngày trại, chúng tôi quen nhau và chóng thân. Từ cái buổi nói về tên nàng, tôi không còn kêu nàng là Hoàng Điệp nữa. Mà, tôi gọi nàng là cô Bướm Vàng.   
Mỗi lần tôi gọi nàng là Bướm Vàng là nàng nhìn tôi, rồi trợn mắt. Được thể, tôi cứ gọi hoài. Hôm nay là ngày cuối của kỳ trại. Trong lúc bế mạc trại, nàng khều tôi, rồi bảo:   
− Đi trại Kết Đoàn, Tuấn thấy vui không?   
− Vui lắm, còn Điệp. Opps! I meant Bướm Vàng…. thì sao? Có tìm được cánh hoa nào để đậu không?   
− Cũng vui. Hoa thì không có, chỉ toàn thấy "Ông" không hà.   
Nàng pha trò. Rồi, nàng tiếp:   
− Điệp công nhận là các bạn trong ban tổ chức, giỏi thật.   
Chắc năm tới Điệp sẽ tham gia vào ban tổ chức để được các anh theo giống như chị Lý được các anh quay quanh kìa. Nhìn thấy thích quá.   
Tôi cười, rồi trả lời nàng:   
− Nếu Điệp xin vào thì cho Tuấn xin theo với.   
Những ngày trại chóng qua mau, tôi đã trở lại với những công việc thường nhật. Nhưng, hình ảnh của Hoàng Điệp -Bướm Vàng của tôi, vẫn bay lượn trong đầu. Tôi lại thầm bảo mình rằng:   
"Thôi thì, hẹn Bướm Vàng và dịp trại hè năm sau. Bướm Vàng nhé."

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Quyển Sách Bỏ Quên**

Hắn mê Nhất Linh, tác giả của nhiều tập truyện trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn, như cá mê nước. Hắn mê và tôn thờ Nhất Linh như một vị anh hùng, thần tượng đời hắn. Mỗi lần đến tiệm sách, hắn đều tìm những quyển sách của Nhất Linh hay những sách nào có liên quan đến ông, để mua.   
Từ Mỹ hắn bay về Việt Nam, vào những tiệm sách cũ như Hồ Huấn Nghiệp trên đường Đồng Khởi và Hai Bà Trưng, Hiệu Sách Cũ ở đường Võ Thị Sao, Nhà Sách 28 Đồng Khởi, 250B Trần Hưng Đạo, những tiệm sách trên đường Nguyễn Chí Thanh.... để tìm cho bằng được những quyển sách xưa của Nhất Linh, những quyển sách mà ông viết trong cuộc đời văn nghiệp của ông.   
Hắn có hầu hết những quyển sách của Nhất Linh, nhưng hắn chê. Hắn bảo sách mới, in đẹp, bìa mầu, nhưng những quyển ấy đều tái bản tại Hải Ngoại. Những quyển sách hắn muốn là những quyển xuất bản lần đầu, trong thời gian Nhất Linh còn sống.   
Cả tháng trời hắn đi từ Sài Gòn ra Hà Nội, lùng xục khắp nơi để tìm mua những bản gốc của Người Quay Tơ, Xóm Cầu Mới, Lan Rừng, Nghèo, Đoạn Tuyệt... Hắn chỉ còn thiếu bộ trường thiên tiểu thuyết Giòng Sông Thanh Thủy nữa, nên hắn cố tìm cho bằng được trước khi trở về Mỹ.   
Một buổi nọ, trong một tiệm sách cũ, hắn được sự giới thiệu của người chủ quán một người tên Linh Nhất. Theo như sự giới thiệu thì ông Linh Nhất nào đó có máu đam mê sưu tầm sách cổ và cũng thích Nhất Linh, nên tự gọi mình là Linh Nhất. Hắn lần theo địa chỉ của người chủ quán đưa và đến nhà người ấy để tìm sách. Cả ngày trời hắn tìm kiếm, rốt cuộc cũng đạt được mục đích.   
Nhà của Linh Nhất ở trên đồi cao. Trước khi đến, hắn phải vượt qua hai con suối và đi qua rất nhiều con đường nhỏ khác. Nếu không nhờ hai đứa mục đồng dẫn đường thì có lẽ hắn không thể nào tìm ra được.   
Sau khi dẫn hắn tới trước cửa nhà, hai đứa mục đồng lấy tiền dẫn đường rồi quay về. Hắn đang suy nghĩ, tìm cách nào để người chủ nhà cho hắn vào và cho hắn xem sách.   
oOo   
Trước nhà của Linh Nhất trồng rất nhiều hoa lan, có loại như con chuồn chuồn, loại như mặt người, loại như con bướm, loại như phượng hoàng, đủ loại đủ mầu sắc, và có cả những loại mà hắn chưa bao giờ thấy, rất kỳ quái. Hắn có đọc qua tiểu sử của Nhất Linh, hắn biết ông ấy rất thích hoa lan và đã trồng, ghép, được rất nhiều loại hoa lan quý và hiếm. Đang loay hoay trước một chậu hoa lan lạ, hắn định đưa mũi vào ngửi, hắn chợt nghe tiếng:   
-- Không được ngửi!   
Hắn quay lại, thấy người thiếu nữ trẻ, độ chừng hai sáu, hai bảy tuổi. Cô ta đội nón, che khăn mặt và đeo găng tay làm vườn. Hắn định lên tiếng. Cô gái nói:   
-- Hoa đó không được ngửi. Hên là tôi tới kịp, bằng không chậu hoa không còn nữa.   
-- Tôi không phải là ăn trộm, thưa cô.   
Hắn giải thích.   
-- Vâng, xin ông đừng hiểu lầm ý tôi. Tôi không nói ông lấy chậu hoa này, nhưng nếu ông mà ngửi vào thì ngày mai nó sẽ vàng và bảy ngày sau thì nó sẽ chết.   
-- Ồ....   
-- Mà ông đến mua Lan à?   
-- Không, thưa cô. Tôi đến để tìm ông Linh Nhất.   
-- Ông ấy qua đời rồi hơn ba năm nay rồi. Mà ông tìm ông ấy có chi không?   
-- Tiếc quá! Xin lỗi cô là gì của ông ấy?   
-- Ông ấy là gia gia của tôi.   
-- Gia gia?   
-- Là Nội tôi ấy mà. Mà ông tìm Gia Gia tôi có chuyện gì không?   
-- Chẳng giấu gì cô, tôi đến đây là vì có người giới thiệu nội của cô có nhiều sách cổ, và có thể có sách tôi muốn tìm.   
-- Vâng, nội tôi có rất nhiều sách cũ, nhưng không biết ông muốn tìm quyển nào? Của ai?   
-- Cuốn "Giòng Sông Thanh Thủy" của Nhất Linh.   
-- À à....Tôi nghĩ chắc có, nhưng không chắc lắm. Phải đợi Gia tôi về rồi ông hỏi.   
-- Chừng nào ông ấy về?   
-- Tôi cũng không biết chắc, có thể chiều nay, cũng có thể vài ngày, nửa tháng.   
-- Ồ! Chẳng giấu gì cô, tôi ở tận bên Mỹ về đây. Tôi không thể chờ được lâu như vậy. Hay là cô vào tìm hộ xem Gia Gia cô có những quyển sách tôi muốn không?   
-- Ừa, cũng được. Để tôi hỏi Ma tôi thử sao.   
Cô gái bỏ đi vào trong. Lát sau, cô trở ra với một người phụ nữ khác. Bà ta độ chừng bốn chín, năm mươi tuổi. Chắc có lẽ là mẹ của cô gái vì hai người giống nhau như khuôn đúc, vã lại, cô ấy gọi bà là Ma. Có lẽ, Gia Gia là ông Nội, Gia là Cha, và Ma nghĩa là Mẹ? Hắn nghĩ vậy!   
Người phụ nữ tới bên hắn và tự giới thiệu:   
-- Tôi là con dâu ông Linh Nhất, ông muốn tìm sách à?   
-- Dạ vâng, thưa chị.   
-- Nhưng chồng tôi không có ở nhà. Mọi sự trong nhà đều do ông ấy lo liệu, nhưng ông đây không có thời gian đợi chồng tôi về. Thôi thì, tôi để cho ông vào tìm, nhưng muốn gì thì cũng đợi chồng tôi về, ông ấy sẽ quyết định.   
-- Vâng, thưa chị, cám ơn chị và cô nhiều lắm.   
Ba người vào nhà. Người đàn bà nói với con gái:   
-- Lan à, con kêu thằng Hoàng, dắt chú ấy lên gác để cho chú ấy xem sách. Nhớ cầm theo đèn pin để thấy đường mở cửa sổ cho sáng nhé. Đem đèn hột vịt lên đó lỡ ngã, cháy là khổ.   
Rồi bà quay qua hắn, bà nói:   
-- Từ ngày ba chồng tôi mất, chúng tôi không lên gác thường. Chỉ có thằng con trai, lâu lâu nghịch ngợm, trốn lên đó đọc sách.   
Lan trở lại với người con trai to, cao, trẻ khoảng chừng mười tám, mười chín tuổi. Chắc có lẽ tên cậu ta là Hoàng. Hắn đang suy nghĩ. Lan nói:   
-- Hoàng, dẫn chú này lên gác, xem có quyển sách gì đó không?   
-- Dạ   
Cầu thang lên gác làm bằng gỗ, mỗi bước đi, hắn có thể nghe tiếng răn rắc. Hắn run trong lòng, nhưng tự nói với mình là chắc không sao, không sợ!   
Trên gác, bụi bám đầy. Căn phòng tối ôm, chỉ vài chấm sáng lờ mờ chui vào từ khe hỡ của cửa sổ. Hoàng bấm đèn pin, đi đến các cửa sổ và mở tung chúng ra. Ánh sáng được dịp chạy vào, căn phòng bật sáng. Hắn nhìn quanh căn phòng. Phía ngoài, cạnh cửa ra vào, là những vật dụng lĩnh khỉnh, thúng, nia, khung gỗ, thùng giấy cạt tông để bừa bộn không thứ tự. Nhưng, bên trong của một góc phòng, là những kệ sách được bày rất gọn, theo thứ tự, ngăn nấp. Dưới sàn, có vô số sách báo, tranh ảnh được chất lên thành đống. Hắn đi vội lại bên kệ sách và xem những quyển sách cũ. Có rất nhiều quyển rất xưa viết bằng chữ Hán, có quyển viết bằng chữ Nôm. Có cả từ điển Hán Việt, từ điển Pháp Nôm, và nhiều quyển sách khác từ thời Pháp Thuộc. Hắn thích sách, nhưng không chuộng những loại sách này. Hắn chỉ ghé mắt sơ qua, để rồi cũng tìm thấy được những quyển sách mà Hắn muốn tìm. Những quyển sách rất cũ của Tự Lực Văn Đoàn, để một kệ riêng. Hắn chăm chú nhìn tựa đề từng quyển. Sau khi lấy xong bộ sách Giòng Sông Thanh Thủy để qua một bên, hắn tiếp tục đọc các tựa còn lại. Quyển nào hắn cũng thấy quen và cũng đã đọc qua. Đến ngăn cuối của kệ sách là một quyển tập viết tay, trên đó viết: "Lan Đêm-Truyện Nhất Linh". Hắn tò mò, cầm quyển tập trên tay. Lớp bụi bám đầy trên quyển tập, hắn phủi và thổi bớt lớp bụi trên ấy. Đám bụi bay đầy, hắn ho sặc sụa. Hắn nhẹ nhàn, lật trang tập đầu tiên. Trang đầu là hình vẽ của một đóa hoa Lan hình con bướm. Dưới hình vẽ có thủ bút của tác giả Nhất Linh-Nguyễn Trường Tam và hàng chữ "Viết cho những ngày sống tại vườn Lan-Đà Lạt năm 1957."   
Hắn cầm quyển tập và ngồi bệch xuống đất, say xưa đọc.   
"Lan Đêm" câu truyện nói về một anh chiến sĩ yêu nước. Tuy anh là một người chiến sĩ, nhưng tâm hồn anh rất nghệ sĩ. Anh yêu thiên nhiên, cây cỏ, nhất là yêu hoa lan say đắm. Mỗi lần đi hành quân, đến nơi nào có hoa lan, anh đều ghi xuống những chi tiết về cây lan ấy. Ví như những đặc điểm, mầu sắc, thân cây, địa điểm và thời gian phát hiện. Anh viết những chi tiết ấy xuống với hi vọng rằng mai sau, khi đất nước thanh bình, anh sẽ đến tìm chúng và rước chúng về trong trong vườn nhà anh.   
Có một lần chàng chiến sĩ lãng mạn ấy cùng đoàn quân đi qua một khu rừng. Lúc đó, mặt trời đã lặng, mọi người đều mệt mỏi và họ quyến định dựng lều ngủ qua đêm tại đây. Giữa khuya, anh thức giấc, ngửi được một mùi thơm rất dịu dàng và quyến rũ. Anh lần theo mùi thơm ấy và phát hiện ra mùi thơm đó thoát ra trên một nhành hoa lan.   
Đêm đó, trăng mồng một, lờ mờ. Anh không thể thấy hình dáng của cánh hoa. Anh chỉ ngửi được mùi thơm dịu thoát ra trên một thân cây cổ thụ. Càng ngửi, anh càng say mê và thiếp đi lúc nào không hay.   
Sáng thức dậy, anh mới biết đoàn quân đã rời khỏi từ lúc nào. Anh hối hả nối bước theo đoàn quân. Nhưng, đi được chừng vài phút, anh nghe nhiều tiếng nổ vang dội phía trước. Và, anh phát hiện ra rằng mọi người trong đoàn hành quân đều hi sinh. Anh quay trở lại tìm góc lan, nhưng tìm hoài, anh vẫn không tìm ra góc lan ấy. Anh mệt và ngất đi, cho đến khi các chiến sĩ khác đến cứu anh.   
Sau khi đất nước hòa bình, anh trở về mua một mảnh đất bên con suối mơ và bắt đầu thực hiện ước mơ trồng hoa lan của mình. Anh đi từ Nam đến Bắc để tìm lại các giống lan mà mình đã gặp khi xưa. Duy chỉ có một loài anh không bao giờ tìm được đó là hoa lan đã cứu anh trong đêm hành quân ấy. Và anh, chưa bao giờ thấy được cánh hoa lan ấy nở như thế nào. Anh đã nuôi dưỡng và ghép không biết bao nhiêu giống lan, nhưng không thể nào gây được giống lan nào có mùi thơm đêm ấy. Đến gần cuối đời, một người con gái Ekrê, người dân tộc tiểu số sống trong rừng lân cận, đến tặng anh một giò lan có mùi thơm năm xưa. Anh ngửi xong, anh ngủ. Ngủ giấc ngàn thu.   
Hắn đọc xong tập truyện và thiếp đi lúc nào không hay. Khi tỉnh dậy thấy mình nằm trên giường, xung quanh là bốn bức tường trắng. Hắn đưa mắt nhìn quanh và dừng lại ở một góc phòng. Trên bàn đặt một giò lan. Giò lan mà hắn thấy trong trang đầu của quyển tập "Lan Đêm".

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Chán**

Hắn thức dậy, tay quờ sang bên cạnh. Chỉ còn lại một chút hơi ấm còn xót lại nơi tấm nệm bị lõm xuống. Hắn xoay người về phía ấy, thở dài. Hắn nhìn đồng hồ tay, đã mười một giờ trưa. Hắn trở mình, cố nhắm mắt tính nướng thêm tí nữa hầu bù lại cho những ngày mệt nhọc trong tuần qua. Hắn càng cố nhắm mắt, càng thấy khó khăn.   
Ánh sáng chói, xuyên qua từ bức màn, rọi vào mắt hắn. Hắn vói tay lấy chiếc gối phủ kín đầu và ghì, mạnh xuống. Cảm giác bị ngộp làm hắn chán nản, hết muốn ngủ. Hắn vươn vai đứng dậy, vào phòng tắm. Hắn rửa mặt, đánh răng qua loa rồi vào phòng thay đồ. Hắn vói tay lấy chùm chìa khóa, xuống hầm ra ga ra, đề máy xe, và phóng mất hút.   
Hắn là Tiến. Phan Văn Tiến, tiến sĩ, kỷ sư điện toán. Hiện hắn đang làm cho quốc hội Mỹ tại Crystal City, tiểu bang Virginia. Năm nay hắn 39 tuổi, tóc hắn đã bạc. Bạc một cách thảm hại. Người ta bảo tóc hắn bạc tại vì hắn làm việc quá độ, suy nghĩ quá nhiều…   
Đêm qua, như mọi đêm cuối tuần, Liên đến phòng hắn, đợi hắn. Nàng đã nấu nhiều món ăn mà hắn thích để cho hắn thưởng thức. Hắn thích nhất là món cà kèo kho keo và canh chua chả cá thát lác. Vừa về đến nhà là hắn ôm chầm lấy Liên vuốt ve, mơn trớn….   
Sau buổi cơm tối, hắn ôm chầm lấy Liên… Thế rồi hai người quấn lấy nhau trong chăn ấm. Mặc cho ngoài kia tuyết rơi, mặc cho trời đất, mặc cho thiên hạ chê cười… Cả hắn và Liên đều không ngại.   
Cuối tháng sáu năm 1978, gia đình Liên gồm chồng và một con cùng hắn vượt biển. Năm đó, hắn chỉ là một thằng bé 15. Còn Liên đã là vợ của một thầy giáo của trường hắn học. Sau bao ngày lênh đênh trên biển. Không may, tàu họ gặp hải tặc. Thế là những trận ấu đả, nổi loại, đâm chém trên tàu…   
Đàn ông một bên, đàn bà một bên.   
Mặc cho Liên gào thét, kêu cứu, Thành, chồng Liên, cứ đứng đó im thin thít. Người Thành run rẩy, sợ sệt. Bổng lúc đó, không biết sao, máu hắn lại trào lên. Bấc kể họng súng kề cận. Hắn quơ tay quét thằng cầm súng rồi xong tới giúp Liên thoát khỏi sự ô nhục.   
Sau ngày định cư, Liên hờ hững với chồng, lại chăm sóc hắn nhiều hơn. Liên lo cho hắn miếng cơm, mảnh áo. Nhờ vậy mà hắn học hành đổ đạt.   
Cứ mỗi cuối tuần là Liên đến với hắn. Mặc cho bạn bè, người thân dị nghị. Mặc cho luân thường đạo lý. Mặc cho tất cả. Hắn sống chung với Liên. Nhưng chỉ lén lút vào dịp cuối tuần. Nhiều lúc hắn suy nghĩ, mặc cho tất cả. Hắn nhất quyết cưới Liên. Nhưng Liên nhất quyết không chịu vậy, viện cớ không muốn phá đi cuộc đời của hắn.   
Đang nghĩ lơ mơ về Liên, bổng.   
Ầm!…   
Hắn đụng xe. Đến khi người ta lôi hắn ra khỏi xe, hắn chỉ còn là cái xác không hồn.

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Chuyện Gia Đình**

Đang coi phim ở phòng khách, nghe tiếng lách cách của chùm chìa khóa tra vào ổ, Việt vội tắt ti vi; bỏ vào phòng. Một người đàn ông trung niên, nhỏ con, khắc khổ, mở cửa bước vào. Tiếng người đàn bà trong nhà bếp hỏi vọng ra:   
− Anh về đấy à?   
− Ừa, anh mới về? Thằng Việt đâu rồi em?   
− Nó mới xem ti vi đó mà, chắc là ở trong phòng. Để em vào kêu nó ra.   
Người đàn bà gõ cửa, gọi:   
− Việt, mở cửa cho mẹ!   
− Có gì không mẹ?   
− Ba mày đi làm về, ra chào ổng một tiếng, rồi cả nhà ăn cơm.   
− Con đang bận học, mẹ với ba ăn cơm trước đi, tí con ăn sau.   
− Không ăn cũng ra ngoài với mẹ. Mở cửa cho mẹ. Mau!   
Việt uể oải đứng dậy mở cửa phòng. Xong, Việt trở lại giường. Nằm xuống. Tay Việt cầm quyển sách, mắt nhìn lên trần nhà, hồn thì mãi để đâu đâu. Bà An, mẹ Việt, mở lời:   
− Con đang giận ba à?   
Im lặng. Bà tiếp:   
− Có phải vì ổng không mua cái máy chơi game Play Station gì đó? Nếu phải thì con sai rồi. Con đã lớn, năm tới vào đại học rồi mà còn như vậy...   
Bà lắc đầu, nhìn con. Việt hơi lớn tiếng nói với mẹ:   
− Ba thiệt là keo quá mà. Xin cái gì cũng không cho. Đụng gì cũng la, cũng nhăn nhó. Cái thì nói không tiền, cái thì la quá đắt. Đã vậy còn phân bì, "compare" với thằng Andrew... Nếu con biết ba như vậy thì chẳng thèm qua Mỹ làm gì. Ở Việt Nam còn sướng hơn.   
Thêm một chuỗi im lặng. Người ta có thể nghe cả tiếng nước róc rách phát ra từ bể cá cảnh đặt trên bàn; tiếng tích tắc chuyển động của cây kim gió chiếc đồng hồ treo tường. Người đàn bà dường như đang suy nghĩ những lời con vừa nói. Cậu con, cũng như mẹ, đang nghĩ lại những lời mà mình vừa thốt ra. Cậu biết cậu đang làm mẹ buồn. Cậu tự trách, không biết sao mình lại nói như vậy. Có lẽ là do sự giận hờn nhỏ nhen hay sự bực tức nào đó. Nhưng, nhưng cậu biết mọi chuyện đã lỡ. Lời nói đã thốt ra thì khó hòng thâu lại. Cậu đang tìm lời để giải thích về sự bực dọc của mình.   
− Mẹ ... Con...   
Bà An ngắt lời con:   
− Mẹ biết con không được vui, nhưng con lớn rồi cũng nên tập suy nghĩ chín chắn. Những gì ba con làm đều có mục đích riêng của ổng. Nếu ổng keo kiệt đem tiền đi cờ bạc, đàn điếm, hút sách, hay gì khác thì con có quyền trách ổng. Đằng này, ổng để dành tiền lo cho gia đình thì con trách gì?   
− Nhưng con...   
− Con làm sao?   
− Con thấy nhiều khi ba quá đáng. Con không nói làm gì. Còn mẹ? Ba có mua gì cho mẹ từ ngày mình qua đây chưa? Ngày sinh nhật của Mẹ, ngày lễ Tình Yêu, dịp Tết, dịp Noel... Con thấy không ai như mẹ cả. Nhẫn nhục, chịu đựng, hầu hạ ba đủ điều. Đã vậy còn cằn nhằn mẹ khi dọn cơm không đúng giờ hoặc đi chợ mua đồ nhiều,... nên con không thích ba.   
Bà An im lặng suy nghĩ về những điều con bà vừa mới nói. Bà biết ở xã hội hiện đại này không còn "Chồng Chúa Vợ Tôi". Tuy bà sống ở Mỹ, nhưng bà luôn nghĩ rằng mình là người Việt Nam. Một người phụ nữ Việt, thuần tuý, dù sống ở đâu đi chăng nữa cũng là người Việt Nam. Những chuyện hình thức bên ngoài như quà cáp bà cho là yêu thương bề mặt, không quan trọng. Từ khi làm vợ rồi làm mẹ, bà luôn nghĩ rằng mình sẽ làm tất cả để giữ cho gia đình an vui. Nuôi dạy con nên người. Ngoài ra, bà không suy nghĩ đến những việc khác. Có lần vào những dịp lễ bạn bè đem khoe này khoe nọ; những thứ mà chồng họ mua tặng, bà cũng tủi lòng. Họ cũng hay nói với bà nên lo cho mình, bảo chồng quan tâm đến một tí... Ý họ bà hiểu, nhưng bà không thể chạy theo xã hội vật chất để đánh mất con người. Nếu ai nói này, nói nọ, bà trả lời thẳng với họ: "Con người tạo ra nghi thức, xã hội.... Những nghi thức, xã hội ấy ta không nên ràng buột mình để chạy theo chúng. Nếu còn ở Việt Nam thì chắc mọi người sẽ không hỏi tại sao thế này, tại sao thế kia.... Rồi đem ra so sánh."   
− Mẹ...   
Bà An giật mình. Bà nói:   
− Con không hiểu nỗi tình cảm của gia đình Việt Nam. Những thứ quà cáp đó chỉ tượng trưng, chứ không mang ý nghĩa thiêng liêng, tình cảm gì cho lắm. Mẹ chỉ cần gia đình an vui là đủ.   
− Mẹ... Nhưng...   
− Thôi mẹ để cho con suy nghĩ lại. Mẹ biết rồi đây con sẽ hiểu và thông cảm cho ba con.   
Bà An rời khỏi phòng. Thời gian trôi đi. Mọi người đều nghĩ rằng câu truyện không vui trong gia đình rồi cũng chìm vào quên lãng. Họ tiếp tục sống, học, và làm việc như thường ngày.   
Việt vẫn còn giận ba. Cậu không còn giận chuyện quà cáp nữa. Nhưng Việt cảm thấy tưng tức trong lồng ngực mỗi lần nhìn người ta đi mua đồ cho vợ, cho con nhân những dịp lễ lớn. Việt nghĩ rằng ông ích kỷ, ông không thương gia đình. Việt biết đó chỉ là suy nghĩ "yêu thương" mà cậu học được ở xã hội mà cậu đang sống. Nhưng, có lẽ mẹ cậu không nghĩ vậy?   
Việt tốt nghiệp trung học và chuẩn bị lên đại học. Cậu được nhiều trường danh tiếng nhận vào. Cậu đang phân vân việc chọn trường thích hợp. Những trường mà Việt thích đều ở xa nơi cậu sinh sống. Cậu đang lo ngại về khoản tiền chi tiêu, sách vỡ trong những năm đại học. Cậu đang phân vân...   
Cánh cửa phòng hé mở, người đàn ông trung niên, nhỏ con, khắc khổ, ló đầu vào hỏi:   
− Con đang làm gì vậy?   
− Dạ không gì. Có chuyện gì vậy ba?   
Người đàn ông ngồi xuống đệm, nhìn con. Ông chậm rãi hỏi:   
− Con đã chọn trường đại học nào?   
Việt chưa kịp trả lời, ông tiếp:   
− Nếu chưa, chọn trường con thích nhất và tốt một tí. Tiền bạc không thành vấn đề.   
Ông trao cho Việt một phong bì mầu kem lớn. Ông nói:   
− Đây là sổ và thẻ trương mục ngân hàng của con. Số PIN là 2980 . Ba đã bỏ tất cả tiền bạc mà ba dành dụm từ trước đến nay để dành cho con ăn học. Thôi ba không quấy rầy con.   
Người đàn ông rời khỏi phòng. Việt nhìn dáng ông qua làn nước mắt mà quên đi cám ơn. Ông đi được một lúc, Việt mới sực tỉnh và chạy theo ba. Việt ôm chầm lấy ông. Hai cha con ôm ghì lấy nhaụ . Im lặng. Họ không nói một lời. Những giọt nước mắt của hai cha con cứ trào ra thay cho lời nói.   
Trong bếp, người đàn bà nhìn hai cha con ôm lấy nhau, bà ta mỉm cười. Những giọt nước mắt hạnh phúc rơi ở khoé mi của người đàn bà.   
-----------  
PIN = Personal Identification Number (Số mật mã của trương mục ngân hàng).

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Ăn Mày Con**

Con bé đen đuốc, nhỏ nhắn, độ chừng năm sáu tuổi chạy theo Tịnh. Nó nắm lấy vạt quần của Tịnh lúc lắc. Con bé nhướng đôi mắt nhìn anh. Ánh mắt nó long lanh, im lặng và chờ đợi trả lời. Tịnh hiểu nó muốn gì. Anh nhìn nó ái ngại...   
Tịnh đưa mắt nhìn quanh hầu tìm một chổ để đổi tiền. Tịnh thấy bản hiệu của một ngân hàng, VinaBank, ở cuối đường. Anh đi thật nhanh đến đấy, con bé chạy theo sau như một con vịt nhỏ đeo chân mẹ. Những người quẫy gánh hàng rong, bác phu xe, cụ già bán vé số, người đi đường... họ đều dừng lại đưa mắt nhìn cảnh Tịnh chạy trước con bé ăn xin chạy theo sau. Chốc lác, họ tiếp tục với công việc. Người Tịnh run lên, anh sợ con bé. Anh không biết tại sao mình lại sợ con bé "ăn mày con" đến thế. Có lẽ trong mười mấy năm sống ở xứ người anh chưa từng tiếp xúc với trường hợp như vậy. Nên anh sợ con bé?   
Tịnh mở cửa vào ngân hàng, máy điều hòa mát lạnh làm dễ thở đôi chút; khác xa với cái nóng hừng hực bên ngoài của thành phố được mệnh danh là "Hòn Ngọc Viễn Đông". Tịnh đưa tay áo lên trán, quẹt giọt mồ hôi lấm tấm. Tịnh thở. Cô nhân viên ngân hàng trong chiếc áo dài đưa mắt nhìn anh. Thấy có người vào. Cô hỏi:   
− Anh cần chi ạ?   
− Xin hỏi chị, ở đây có đổi tiền đô?   
− Vâng, anh muốn đổi bao nhiêu? Đô hôm nay một triệu rưỡi năm mươi hai.   
− Dạ, chị đổi giùm em 200 nhé. Đổi nhanh giùm em.   
Tịnh lấy ví và rút hai tờ tờ tiền ra đưa cho cô thu ngân. Cô ta đưa lên ánh sáng đèn, lật qua, lại, và nói:   
− Anh ơi, có tờ nào khác không? Tờ này bị sờn và gẫy góc. Nếu anh muốn đổi, chúng em sẽ trừ tiền. Trừ năm ngàn.   
Tịnh gật đầu và nói:   
− Sao cũng được, chị giúp giùm nhanh nhanh nhé. Em còn cho tiền con bé ăn mày ở ngoài kia.   
Miệng thì nói vậy, nhưng Tịnh vẫn lầm bầm trong bụng rằng tiền nào cũng là tiền. Còn bày đặt mới, cũ rồi cò kè giảm giá. Đúng là Việt Nam có khác.   
Cô nhân viên nhìn Tịnh trả lời:   
− Vâng! Mà anh muốn tiền năm, một, hay năm chục?   
− Là sao?   
− Tiền chẵng hay lẻ đó?   
− Lẻ càng tốt. Cho ăn xin mà.   
Tịnh nhét cọc tiền vào túi quần và rời khỏi ngân hàng. Đứng trước cửa, Tịnh nhìn quanh hầu tìm cái dáng nhỏ nhắn, đen đuốc của con bé ăn xin kia. Nhưng, tìm hoài anh không thấy nó ở đâu. Tịnh đi vòng xung quanh tìm con bé. Tịnh tự trách mình sao nhút nhát. Con bé ăn mày có làm gì đâu mà lại sợ. Tịnh tự trách mình sao không dặn nó đứng chờ ở ngoài cửa để giờ không thấy nó nữa?   
Tịnh đi lang thang trên con phố, mong hầu tìm con bé ăn mày; nhưng, chắc có lẽ anh sẽ không gặp lại nó nữa.   
− oOo-   
Đêm qua Tịnh vừa đáp máy bay xuống phi trường Tân Sơn Nhất sau mười một năm xa cách. Mười một năm sống ở xứ người, làm sao Tịnh không có những cảm giác sợ sệt. Tịnh biết những lo sợ đó thật phi lý. Sợ đủ thứ chuyện ngay khi sống trên quê hương của chính mình.   
Buổi sáng, sau khi thức dậy, chị Ngọc, chị em cô cậu của Tịnh, căn dặn:   
− Chị đã mua đồ ăn cho em rồi. Chị để trên bàn. Trái cây và nước suối trong tủ lạnh, khi nào cần thì lấy ăn nhé. Hôm nay chị phải đi trực ca. Bệnh viện cần vì cuối năm. Em về gấp quá, chị không xin nghỉ được. Ở nhà đừng đi đâu nhé. Tí chiều chị về rồi chị chở đi tham quan đất Sài Gòn.   
− Dạ.   
Chị Ngọc đi rồi, ở nhà một mình Tịnh cảm thấy buồn chán. Ở Mỹ, Tịnh không bao giờ chịu ở trong nhà cả ngày. Tịnh thích được đi đây, đi đó. Vậy thì, ở đây, trên quê hương của chính mình, lý do gì mà không đi? Với lại, chờ chị Ngọc về thì mất toi một ngày. Lần này, Tịnh quyết định về thăm quê hương đột xuất, nên không kịp xin nghỉ dài hạn. Thời gian anh nghỉ phép mùa Đông cũng sẽ qua mau. Tịnh quyết định không lãng phí từng giây phút trong chuyến trở về này.   
Tịnh thay quần áo và mang máy ảnh ra phố. Tịnh vừa ra khỏi phố định bụng tìm một nơi nào đó để đổi tiền tiêu xài vãnh vặt. Anh mới đi được vài bước là gặp ngay con bé ăn mày. Và con bé đã đi theo anh cả đoạn đường. Vậy mà, anh không cho con bé được đồng nào. Anh ấy nấy lắm.   
Từ ngân hàng VinaBank ra, Tịnh cứ thơ thẩn như người mất hồn.   
Kể từ đó, những ngày ở Sài Gòn, sáng nào Tịnh cũng đi tìm con bé ăn xin. Tịnh muốn tìm lại con bé nhỏ nhắn, đen đuốc kia. Con bé có ánh mắt long lanh, trong sáng, tội nghiệp đang chờ đợi ở Tịnh một phần ăn trưa, một miếng bánh lót dạ. Vậy mà....   
Con bé ăn xin đó, Tịnh không hề biết tên, tuổi của nó. Và nó lẫn anh chưa từng mở miệng nói một lời nào, nhưng ánh mắt của nó đã làm anh thao thức mãi về sau.   
Làm sao Tịnh tìm được con bé ấy giữa biển người mênh mông?

**Võ Phú**

Tưởng Như Đã Mất

**Bên Con Suối Nhỏ Chảy Sau Hè**

Tôi ngồi im lặng, nhìn ra cửa sổ và nghĩ lại những chuỗi ngày đã qua. Mắt tôi bổng dừng lại bên con suối nhỏ chảy sau nhà.   
Gia đình tôi mua căn nhà này, căn nhà duy nhất của cả gia đình dành giụm, từ khi đến xứ Mỹ. Tôi nhớ lại lần đầu khi ba mẹ quyết định mua căn nhà cách đây mười năm.   
Anh à! Nhìn kìa. Con suối…con suối nhỏ….Anh có thấy không? Nó dễ thương quá… anh nhỉ? Mình mua nhà này nha anh?   
Ừ, đẹp thiệt!   
Ba nhìn mẹ. Im lặng. Giống như mẹ, ba rất thích căn nhà này. Căn nhà có con suối nhỏ chảy sau hè. Nhưng để cho chắc, ba hỏi mẹ:   
Em có chắc rằng em thích căn nhà này không? Một khi mua rồi thì không đổi lại được đó nhé. Em quyết định chưa?   
Vâng! Em thích lắm. Mình mua nha anh?   
Còn mặt tiền thì sao? Ba nhìn mẹ hỏi, Em lúc nào cũng thích mặt tiền rộng đó mà.   
Không sao. Mặt tiền này cũng đâu nhỏ lắm. Dù nó có nhỏ mình cũng đở tốn thời gian cắt cỏ.   
Lúc nào cũng vậy, hễ mỗi lần nhà tôi mua bấc cứ cái gì thì ba cũng để mẹ quyết định, dù rằng ba là người trả tiền. Nếu không, ba sẽ bị mẹ cằn nhằn cả ngày lẩn đêm.   
Tôi nhớ lúc đó gia đình tôi tìm nhà để mua cả năm trời, mà ba mẹ vẫn chưa tìm được căn nhà nào thích hợp với ý ba và vừa ý mẹ.   
Cái thì mẹ bảo; mặt tiền hẹp, làm ăn không khá nổi. Cái thì mẹ bảo, nhà bếp gì đâu như cái lổ mủi .   
Rồi cứ thế, mẹ chê. Chê hết căn này đến căn khác. Mỗi căn nhà chúng tôi đi xem, mẹ đều bảo, Em không thích căn này, mình đi tìm căn khác nha anh?   
Khi mẹ thích căn nhà này, căn nhà có con suối nhỏ, ba rất vui. Tuy ngoài mặt làm như không chú ý lắm, nhưng chúng tôi biết ba thích, rất thích. Ba rất thích căn nhà này. Ba nói, căn nhà này đẹp thiệt, tuy hơi nhỏ, nhưng ở cách xa hàng xóm. Ít bị người ta dòm ngó.   
Khi gia đình tôi mua căn nhà này đó là dịp tôi được nghỉ hè. Sau hai tuần sửa sang lại căn nhà, sơn tường, thay ống nước, và cắt cỏ; gia đình chúng tôi và chú chó Beagle dọn vào ở. Việc trước tiên là chúng tôi thám hiểm con suối nhỏ. Mẹ tôi nhìn ba tôi, rồi nhìn con suối bảo, Em sẽ biến con suối nhỏ này thành vườn địa đàn của chúng ta.   
Xung quanh con suối là những cây cỏ rậm rạp, những loại cỏ dại có nhiều gai, và một số cây lớn. Cây thông, cây sồi, câu phong, cây dogwood, mọc xen kẽ nhau như thể một khu rừng. Việc trước tiên ba tôi làm là dọn sạch các dây leo và cỏ dại. Sau vài ngày cuối tuần, cái nhìn của vườn sau thay đổi một cách rõ rệt.   
Tôi còn nhớ khi đó tôi mười ba tuổi, và đứa em tôi mười tuổi. Chúng tôi không biết phụ gì cho công việc làm vườn, ngoại trừ đem cho ba vài lon nước, hay đem ra cho ba vài cái bánh c00kies, hay vịn dùm khúc cây để ba cưa…   
Khi ba tôi dọn vườn sau của căn nhà, tôi và đứa em thám hiểm khu vườn. Bổng tôi kêu lên:   
Ba, mẹ, lại….xem….nè. Con thấy một con sóc thật lớn, nhưng nó không chịu chạy khi con chọc nó.   
Ba tôi chạy lại phía chúng tôi. Mẹ chạy theo sau. Ba rất ngạc nhiên khi thấy con vật to như vậy. Con vật to bằng con thỏ, lông mầu nâu, bụng trắng hếu, đeo tòn-ten trên cây dogwood. Tôi dùng một cành cây và thọt vào con vật, nhưng nó không nhúc nhích hay bỏ chạy.   
Mẹ nhìn con vật lạ, rồi mẹ như suy nghĩ xem đã thấy con vật ở đâu. Mẹ bổng:   
Ồ…Em biết rồi. Nó không phải là con sóc, nó là con opossum. Mẹ nói tiếp, Nó chỉ giả chết để cho mình khỏi chú ý. Để một lát nữa là nó sẽ dậy và chạy đi cho coi.   
Mẹ, con nuôi nó được không? Con thích con vật lạ giống như thằng nhỏ trong phim Smith Family Robinson đó. Em tôi hỏi mẹ.   
Không được. Nó không phải là con vật để nuôi. Nó có răng bén lắm. Nó cắn là chết tươi đó. Con có con chó rồi.   
Để yên con vật và anh em chúng tôi ở đấy, ba mẹ trở về làm tiếp tục công việc.   
Sau một thời gian dọn dẹp, con suối nhỏ từ từ ló dạng với một vẻ đẹp khác lạ. Con suối rộng khoảng năm mét, nước suối chảy róc rách và uống lượng theo từng khúc quanh. Nước mát, và sạch. Ba mẹ tôi làm một cây cầu bắt ngang qua con suối, rồi mua đồ về làm hòn giả sơn và trồng hoa dọc theo lối mòn ra suối. Ba tôi nhìn mẹ tôi, rồi nói:   
Anh sẽ bắt một cây cầu Tràng Tiền thứ hai trên thế giới ngang qua con suối này.   
Từ trên cầu nhìn xuống, chúng tôi có thể thấy được những hòn cuội và vài con cá con bơi lội như thể vườn địa đàng mà mẹ tôi nói.   
Mỗi mùa thu đến, chúng tôi không cần đi đâu xa để xem lá thu. Chỉ cần nhìn ra cửa sổ, sau vườn là có cả mùa thu với đủ mầu sắc của những cây sồi, cây phong, cây dogwood. Những cây dogwood với những chùm trái đỏ chín dụ chim và sóc đến rất nhiều.   
Có một lần, trời mưa lất phất. Tôi ngồi trong phòng xem những quyển hoạt hình mới mua, ba vào và thấy tôi đang đọc, ba đã la tôi:   
Ba không cần biết con tốn bao nhiêu tiền để mua những quyển sách đó. Ba không muốn thấy con thức khuya để đọc những quyển sách không ích lợi. Sách đó không tốt cho con. Nó không giúp con lấy A trong lớp. Con hiểu không? Ba muốn con đem nó quăn vào xọt rác, hay quăn xuống suối.   
Tôi lầu bầu đem bỏ những quyển sách hoạt hình đó, nhưng tôi vẫn còn giử lại một vài cuốn mà tôi yêu thích và không cho ba biết. Lúc đó tôi rất là ghét ba tôi vì những quyển sách đó tôi bỏ không biết bao nhiêu tiền để mua. Những lần ba mẹ cho tiền để đến trường ăn trưa, tôi lại nhịn để mua nó. Những quyển Superman, Spiderman, Power Ranger, và nhiều loại sách hoạt họa khác mà tôi dành dụm mua được. Mỗi quyển như vậy từ một đồng hoặc hai đồng năm mươi lăm xu, mà tôi mua đến hơn hai mươi quyển.   
Một lần khác vào ngày lễ Tạ Ơn, gia đình chúng tôi nướng thịt ngoài trời, cạnh con suối. Khi ngồi ăn, ba tôi kể lại cho chúng tôi nghe về chuyến vượt biển của ba. Ba tôi kể:   
Đêm đó là đêm ba mươi, ba ở Vạn Giã để chuẩn bị cho chuyến vượt biên. Đã hai ngày qua, ba nằm ở nhà nghe tin tức và thời tiết để báo cho mọi người chuẩn bị. Sau đó ông Tâm, chủ ghe, mới bảo với mọi người là sẽ khởi hành vào ngày mai. Chuyến đi cũng êm suôi, không bị công an bắt. Nhưng sau ba ngày trên biển thì ghe hết lương thực và nước uống. Đã vậy còn có bảo. Cây nào cây nấy phủ xuống ghe, nước bắt đầu vô ào ạt. Ba nghĩ chỉ cần mưa thêm chừng một tiếng nữa là ba không còn ngồi đây nói chuyện. Hên là lúc đó, mưa tạnh và biển êm.   
Vài ngày sau đó, ghe ba được tàu Đức vớt và kéo vào đảo Phi. Còn chuyện sau đó thì con cũng đã biết rồi.   
Bốn năm trôi qua, tôi ra tốt nghiệp trung học và chuẩn bị cho đại học. Tôi học xa nhà và thỉnh thoảng chỉ về thăm nhà vào những dịp lễ lớn. Có một lần tôi về thăm nhà cũng vào dịp lễ Tạ Ơn. Và lần đó, chúng tôi cũng làm buổi tiệc ngoài trời. Tôi nhìn con suối nhỏ, và nói chuyện với ba tôi:   
Ba, ba có biết không… Nếu ba đừng la con và đừng biểu con quăn hết những cuốn sách hoạt họa, có lẽ giờ này con là một họa sĩ chứ không phải làm bên phòng thí nghiệm. Lúc đó, con để dành tiền mua sách hoạt họa đâu phải con thích đọc, mà là con thích vẽ. Con vẽ nhiều lắm. Và khi ba biểu con đem quăn những cuốn sách đó, con đâu có quăn hết đâu. Hiện giờ con cũng còn dữ lại một số quyển con thích, và những bức tranh mà hồi đó con vẽ. Con nghĩ, ba mẹ Việt thường khắc khe với con cái hơn những người bản xứ, phải không ba?   
Ba tôi nhìn tôi rồi cười. Tôi nghĩ, trong đầu ba cũng suy nghĩ giống tôi. Rồi, ba nói:   
Bây giờ, nếu con muốn làm họa sĩ thì con có thể rồi đó. Ở Mỹ mà, đâu có gì là muộn đâu…   
Ba à, con không nghĩ vậy. Ý thích và cảm hứng của con người chỉ đến ở một lứa tuổi trong đời. Và khi lnó đã qua, con nghĩ nó sẽ không còn tồn tại. Ba biết không, tụi con còn dấu nhiều chuyện mà ba mẹ không biết. Ví dụ như thằng Tommy nó có rất nhiều bạn gái và con không có người nào, ba mẹ làm gì biết, phải không?   
Ba tôi nhìn tôi, ngạc nhiên. Rồi ba nhìn xuống con suối và nói:   
Tại sao con không có bạn gái giống như em con?   
Con không biết ba à. Con nghĩ mỗi người con một số mạng riêng. Giống như ba, con, gia đình mình, và con suối này.   
Ba tôi nhìn tôi, rồi cười. Ba nói:   
Con trưởng thành rồi.   
Mặt trời xuống sau rặng núi, chúng tôi rời khỏi con suối và đi vào nhà, bỏ lại mảnh vườn, bỏ lại con suối nhỏ phía sau. Nhưng trong lòng tôi, vẫn còn nghe tiếng nước chảy róc rách của con suối sau nhà.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: TaiXiu  
Được bạn: ms đưa lên  
vào ngày: 5 tháng 9 năm 2005